**Sở GD&ĐT TP Đà Nẵng**
**Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển**
**GV: Đoàn Thị Bích Hà**
**Tổ: Ngữ văn, KHBD khối 10**
**Ngày soạn: 20/10/2026**
**Ngày dạy: Tuần 11-25, lớp 10/5**

# CHUYÊN ĐỀ 2
# SÂN KHẤU HÓA TÁC PHẨM VĂN HỌC
***(15 tiết)***

**Tiết 11,12:**

## PHẦN I
## TÌM HIỂU VỀ SÂN KHẤU HÓA TÁC PHẨM VĂN HỌC
***(Đọc văn bản)***

### I. MỤC TIÊU
1. Kiến thức:
- Hiểu được thế nào là sân khấu hóa một tác phẩm văn học cũng như mối quan hệ giữa văn học và nghệ thuật sân khấu.
- Hiểu được các yếu tố cấu thành nên một kịch bản sân khấu, biết cách đọc hiểu và phân tích một kịch bản sân khấu.
2. Năng lực:
a. Năng lực chung:
Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.
b. Năng lực riêng biệt:
- Năng lực thu thập thông tin liên quan tới văn bản *Nói dối như Cuội, Sự tích chú Cuội cung trăng, Lời nói dối cuối cùng…*
- Năng lực suy nghĩ, trình bày cảm nhận của cá nhân khi trả lời các câu hỏi liên quan tới các văn bản trên.
- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa văn bản.
- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của văn bản với các văn bản khác có cùng chủ đề.

***Tích hợp phát triển năng lực số:**
*1.1.NC1a. HS cần xác định và tìm kiếm các thông tin cần thiết để hiểu về sân khấu hóa tác phẩm văn học, kịch bản sân khấu và các văn bản liên quan.*

*1.1.NC1b. HS cần biết áp dụng kỹ thuật tìm kiếm để lấy được các kịch bản sân khấu (hoặc trích đoạn kịch bản), các bài phê bình/phân tích về kịch bản, và các video trình diễn sân khấu hóa tác phẩm văn học.*

*1.2.NC1a. HS cần đánh giá độ tin cậy của các nguồn thông tin thu thập được, đặc biệt là các dị bản truyện kể hoặc bản kịch không chính thức, để phục vụ cho việc phân tích, so sánh chính xác.*

3. Phẩm chất:

Hình thành phẩm chất trung thực và sự sẻ chia cho hs.

## II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Giáo án.
- Phiếu học tập.
- Tranh ảnh về nhà văn.
- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp.
- Bảng giao nhiệm vụ cho học sinh ở nhà.

2. Chuẩn bị của học sinh:

- Sách, vở, đồ dùng học tập.

## III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

### A.KHỞI ĐỘNG:

### B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS | YÊU CẦU CẦN ĐẠT |
|---|---|
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**<br>GV theo dõi yêu cầu học sinh đọc thông tin trong SGKCĐ, nếu những nét chính về tác giả LQV và vở kịch: *Lời nói dối cuối cùng.*<br>**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**<br>HS đọc thông tin trong sgk<br>**Bước 3: Báo cáo kết quả**<br>- GV yêu cầu một vài HS trình bày. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.<br>**Bước 4: Nhận xét, đánh giá**<br>- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **I.Tìm hiểu chung.**<br>**1. Tác giả:**<br><br>- Lưu Quang Vũ (1948 – 1988) là hiện tượng đặc biệt của sân khấu kịch trường những năm tám mươi của thế kỉ XX, và cũng là nhà soạn kịch tài năng nhất của văn học nghệ thuật Việt Nam hiện đại.<br>- Viết gần 50 vở kịch. Trong đó có nhiều vở kịch gây được tiếng vang lớn. Và để lại dấu ấn |

| | |
|---|---|
| ***Tích hợp phát triển năng lực số:**<br>*1.1.NC1a.HS tìm kiếm thông tin, định nghĩa về "sân khấu hóa", "kịch bản sân khấu", "mối quan hệ giữa văn học và sân khấu". * HS tìm kiếm các văn bản gốc hoặc dị bản của các truyện (Sự tích chú Cuội cung trăng, Nói dối như Cuội...) và các vở kịch/phim đã chuyển thể để phục vụ cho Năng lực thu thập thông tin riêng biệt.*<br>*1.1.NC1b.HS sử dụng các toán tử tìm kiếm để tìm chính xác các kịch bản hoặc trích đoạn: ví dụ: "kịch bản Nói dối như Cuội" hoặc "phân tích kịch bản sân khấu". * HS sử dụng các nền tảng như YouTube (hoặc các công cụ tìm kiếm video) để tìm các video trình diễn, giúp hình dung rõ hơn về yếu tố cấu thành kịch bản* | sâu đậm trong lòng công chúng. Kịch của Lưu Quang Vũ thể hiện nhiều cách tân độc đáo; quan tâm thể hiện xung đột trong cách sống và quan niệm sống, bày tỏ khát vọng hoàn thiện nhân cách con người.<br>- Ông được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về nghệ thuật sân khấu năm 2000.<br>**2. Văn bản**<br>- Kịch bản *Lời nói dối cuối cùng* được in trong tuyển tập *Nàng Xi – ta và những vở kịch khai thác tích truyện dân gian.* Đây là tuyển tập bao gồm 5 vở kịch khai thác từ tích truyện dân gian: *Nàng xi –ta; Hồn Trương Ba, da hàng thịt;Ông vua hóa hổ, Linh hồn của đá và Lời nói dối cuối cùng.*<br>- Vở kịch được biên soạn dựa trên những câu chuyện dân gian về nhân vật Cuội như *Nối dối như Cuội, Sự tích chú Cuội cung trăng,* và bài ca dao *Thằng Bờm có cái quạt mo…*<br>- Vở kịch *Lời nói dối cuối cùng* được Lưu Quang Vũ sáng tác vào năm 1985, sau đó được công diễn trên sân khấu Nhà hát tuổi trẻ trong những năm 1986, 1987. Năm 2016, nhân kĩ niệm 28 năm ngày mất của Lưu Quang Vũ, vở kịch được dàn dựng lại trên sân khấu Nhà hát tuổi trẻ, do nghệ sĩ Ưu tú Chí Trung làm đạo diễn |

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS | YÊU CẦU CẦN ĐẠT |
|---|---|
| **Nhiệm vụ 1.**<br>**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ**<br>- GV lần lượt đặt câu hỏi, yêu cầu học sinh thảo luận theo nhóm bàn để đưa ra câu trả lời.<br>+ CH1: Tìm đọc các truyện dân gian *Nói dối như Cuội, Sự tích* | **II. Đọc hiểu chi tiết:**<br>**1.Hình tượng nhân vật Cuội.**<br>***a. Sự tiếp nhận và sáng tạo các truyện dân gian***<br>***Phương diện so sánh*** \| ***Nói dối như Cuội*** \| ***Sự tích chú Cuội cung trăng*** \| ***Lời nói dối cuối cùng*** |

| | | | |
|---|---|---|---|
| *chú Cuội cung trăng* và cho biết: Có những nhân vật mới nào trong kịch bản của LQV so với truyện dân gian? Các nhân vật đó đóng vai trò gì trong vở kịch?<br>+ CH2: Khi xây dựng hình tượng nhân vật Cuội, tác giả đã tiếp thu và cải biên những gì ở truyện dân gian? Sự tiếp thu và cải biên đó có thuyết phục hay không? Vì sao?<br>+ CH3: So sánh đoạn kết của truyện dân gian *Sự tích chú Cuội cung trăng* với đoạn kết vở kịch *Lời nói dối cuối cùng* bạn thấy có điểm gì khác nhau? Ý nghĩa của sự khác nhau đó là gì?<br>**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**<br>- HS suy nghĩ trả lời câu hỏi.<br>- GV quan sát, khích lệ HS.<br>**Bước 3: Báo cáo kết quả:**<br>- HS báo cáo.<br>- Dự kiến sản phẩm:<br>+ N/v chính và n/v phụ:<br>* Một số nhân vật như: Nha, Cuội, Điền, quận chúa, Lụa…<br>* Các nhân vật có vai trò quan trọng trong việc truyền tải nội dung và các thông điệp từ tác phẩm đến với người đọc, người nghe.<br>+ Khi xây dựng hình tượng nhân vật Cuội, tác giả đã tiếp thu và cải biên:<br><br>* Cử chỉ, hành động của nhân vật. | | | | |
| | Nhân vật chính | Cuội | Cuội | Cuội |
| | Đặc điểm nhân vật chính | Nói dối, thể hiện bản tính khôn vặt, lợi dụng sự tham lam, ngu dốt của người khác | Không nói dối mà dùng lá cây thần chữa bệnh cứu người rồi sau đó bay lên cung trăng một cách thụ động | - Nói dối nhằm mục đích tốt đẹp: muốn giúp đỡ người khác<br>- Là sự kết hợp giữa 2 hình tượng nhân vật Cuội của 2 truyện dân gian *Nói dối như Cuội* và *Sự tích chú Cuội cung trăng*<br>- Bay lên cung trăng một cách chủ động, thể hiện tư tưởng của vở kịch |
| | Nhân vật phụ | Chú, thím, viên quan… | Con cọp, ông lão ăn mày, con chó… | Cô Lụa, thằng Bờm, Nha, Điền, Quận chúa… |
| | Không gian | Không gian làng quê và không gian chốn cung đình | Không gian làng quê | Không gian làng quê và không gian chốn cung đình |
| | Thông điệp | Phê phán thói | Lí giải hiện | - "Thông điệp của tác phẩm |

* Ngôn ngữ hình thể.

*…

Sự tiếp thu và cải biến đó có thuyết phục vì: nó không chỉ giúp bộc lộ nội tâm, tính cách, số phận của nhân vật, mà còn biểu đạt những thông tin khác trong một vở kịch như thời gian, không gian và những thông điệp quan trong khác.

+ Cùng là hành động bay lên cung trăng nhưng một bên là hành động bị động, còn một bên là hành động chủ động.

Sự khác nhau đó cho ta thấy được mục đích nhất quán của tác phẩm là vì mục đích tốt đẹp, chống lại những lời nói dối, hành động sai trái.

**Bước 4: Đánh giá, kết luận:**

GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.

**Nhiệm vụ 2.**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ**

- 2 bàn là một nhóm học tập, GV phát phiếu học tập cho học sinh, yêu cầu học sinh thảo luận và hoàn thành phiếu học tập.

| *Phương diện so sánh* | *Nói dối như Cuội* | *Sự tích chú Cuội cung trăng* | *Lời nói dối cuối cùng* |
|---|---|---|---|
| | tham lam và sự ngu dốt | tượng tự nhiên | là mọi ý định dù tốt đẹp nhưng được xây dựng trên sự giả dối cũng không đem lại hạnh phúc mà phải xây dựng dựa trên lòng tin và sự chân thực"<br>-Tâm sự của Lưu Quang Vũ về một xã hội đòi hỏi sự trung thực, chống lại tất cả dối trá và những điều làm con người không còn tin vào cuộc sống. |

***b. Mâu thuẫn giữa hiện thực và lí tưởng***

- Những từ ngữ được lặp đi lặp lại trong đoạn đối thoại này như*: những trò mưu mẹo, gian dối, thật lòng, thành thật, nói dối,bịp bợm, kẻ gian dối lọc lừa, người trung hậu chất phác, gian dối, mưu mẹo, lọc lừa, tốt lành, xấu xa, lừa bịp…*

->Mâu thuẫn trong cuộc đối thoại giữa Lụa và Cuội là mâu thuẫn giữa ý định tốt đẹp, vì người khác với hành động nói dối, lừa lọc của nhân vật Cuội, đằng sau đó là mâu thuẫn giữa hiện thực và lí tưởng, giữa thực tế và mơ ước.

- Ngôn ngữ này khác so với ngôn ngữ giao tiếp thông thường bởi nó là ngôn ngữ của nhân vật trong kịch bản và trên sân khấu nên ngôn ngữ đó phải thể hiện được ý kiến, quan điểm cá nhân, phải cho thấy được suy nghĩ, tính cách của nhân vật, phải gây

| | | | |
|---|---|---|---|
| Nhân vật chính | | | |
| Đặc điểm của nhân vật chính | | | |
| Nhân vật phụ | | | |
| Không gian | | | |
| Thông điệp | | | |

**Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ:**

+ Tổ chức cho HS thảo luận hoàn thành phiếu học tập.

+ GV quan sát, khích lệ HS.

**Bước 3: Báo cáo kết quả:**

+ Tổ chức cho các nhóm trình bày nội dung đã thảo luận.

+ HS lắng nghe, nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá, kết luận:**

- GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức

**Nhiệm vụ 3.**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ**

- GV đặt câu hỏi:

*Cuộc đối thoại giữa Lụa và Cuội thể hiện mâu thuẫn gì? Các mâu thuẫn đó được thể hiện bằng ngôn ngữ như thế nào? Ngôn ngữ* được ấn tượng rõ và mạnh, khiến người đọc, người xem chú ý và ghi nhớ.

**2. Hình tượng nhân vật Bờm:**

- Thường được coi là đại diện cho tính cách thật thà, chất phác.

- Nên việc đưa nhân vật này vào vở kịch có thể tạo nên sự so sánh với nhân vật Cuội, và có thể coi đó là một sự phá cách, sáng tạo của tác giả khi sử dụng kết hợp các nguồn tư liệu dân gian khác nhau để tạo nên tuyến nhân vật trong tác phẩm của mình.

**III. Tổng kết:**

**1. Nội dung:**

- Thông điệp của tác phẩm là mọi ý định dù tốt đẹp nhưng được xây dựng trên sự giả dối cũng không đem lại hạnh phúc mà phải xây dựng dựa trên lòng tin và sự chân thực

-Tâm sự của Lưu Quang Vũ về một xã hội đòi hỏi sự trung thực, chống lại tất cả dối trá và những điều làm con người không còn tin vào cuộc sống.

**2. Nghệ thuật:**

- Xây dựng hình tượng nhân vật dựa vào sự tiếp thu và sáng tạo các truyện dân gian, tạo nên sự gần gũi và mới lạ cho vở kịch.

- Ngôn ngữ thể hiện được suy nghĩ và tính cách của nhân vật, đồng thời nêu lên thông điệp của vở kịch

| | |
|---|---|
| *đó có gì khác so với ngôn ngữ giao tiếp thông thường?*<br>- GV cho hs xem lại đoạn đối thoại giữa Lụa và Cuội ở hồi X trong đoạn trích kịch bản, lưu ý học sinh những từ ngữ được lặp đi lặp lại trong đoạn đối thoại này như: *những trò mưu mẹo, gian dối, thật lòng, thành thật, nói dối,bịp bợm, kẻ gian dối lọc lừa, người trung hậu chất phác...*<br>**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**<br>- HS suy nghĩ trả lời câu hỏi.<br>- GV quan sát, khích lệ HS.<br>**Bước 3: Báo cáo kết quả**<br>- HS báo cáo.<br>- Cả lớp lắng nghe, nhận xét.<br>**Bước 4: Đánh giá, kết luận**<br>- GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức<br>**Nhiệm vụ 4.**<br>**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ**<br>- GV đặt câu hỏi và yêu cầu học sinh thảo luận theo bàn.<br>Có thể xem việc tác giả đưa vào nhân vật Bờm (vốn ở trong một bài ca dao không nằm trong chùm truyện dân gian về Cuội) là một sự phá cách, sáng tạo hay không? Vì sao?<br>**Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ:**<br>+ Tổ chức cho HS thảo luận, suy nghĩ để trả lời câu hỏi.<br>+ GV quan sát, khích lệ HS.<br>**Bước 3: Báo cáo kết quả:**<br>+ GV mời một học sinh đọc lại bài ca dao về thằng Bờm | |

| | |
|---|---|
| + Tổ chức cho các nhóm bàn trình bày nội dung đã thảo luận.<br>+ HS lắng nghe, nhận xét, bổ sung.<br>**Bước 4: Đánh giá, kết luận:**<br>- GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức<br>**Nhiệm vụ 5.**<br>**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ**<br>- Gv: yêu cầu học sinh khái quát nội dung tư tưởng cũng như đánh giá thành công về nghệ thuật của vở kịch.<br>+ CH1: Theo em, thông qua vở kịch, Lưu Quang Vũ đã đề cập tới vấn đề gì trong cuộc sống đương đại?<br>+ CH2: Những thành công về nghệ thuật của vở kịch theo em là gì?<br>**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**<br>HS suy nghĩ, tìm câu trả lời<br>**Bước 3: Báo cáo kết quả**<br>HS trả lời<br>**Bước 4: Đánh giá, kết luận**<br>GV nhận xét, chốt kiến thức. | |

**********

**Tiết 13, 14:**

## PHẦN I
## TÌM HIỂU VỀ SÂN KHẤU HÓA TÁC PHẨM VĂN HỌC
***(Xem vở diễn)***

**Nội dung 1: Xem vở diễn**

**a. Mục tiêu**: Hiểu được mối quan hệ giữa văn học và nghệ thuật sân khấu, các yếu tố cấu thành nên kịch bản sân khấu

**b. Nội dung**: Học sinh xem vở diễn chú ý các yếu tố của vở kịch: diễn viên, âm thanh, ánh sáng, đạo cụ, không gian,... cách diễn xuất, ngôn ngữ đối thoại giữa các nhân vật, ngôn ngữ hình thể, đời sống trên sân khấu và trình bày cảm nhận cá nhân

***Tích hợp phát triển năng lực số:**

**c. Sản phẩm**: Cảm nhận của học sinh sau khi đọc kịch bản và xem vở diễn.

**d. Tổ chức thực hiện:**

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS | YÊU CẦU CẦN ĐẠT |
|---|---|
| B1: Chuyển giao nhiệm vụ<br>GV phát kịch bản phô tô cho học sinh đọc, nắm nội dung chính của kịch bản gốc "Hồn Trương Ba, da hàng thịt" của Lưu Quang Vũ ở nhà. GV yêu cầu học sinh theo dõi trích đoạn vở diễn trên sân khấu được lấy từ internet, chú ý sự khác biệt giữa kịch bản văn học và kịch bản trên sân khấu, chú ý quan sát các yếu tố cấu thành nên kịch bản sân khấu, ngôn ngữ của nghệ thuật sân khấu: cách diễn xuất, ngôn ngữ đối thoại, ngôn ngữ hình thể... và trả lời câu hỏi<br>- *Sự khác biệt lớn nhất giữa kịch bản văn học và vở diễn trên sân khấu?*<br>B2: Thực hiện nhiệm vụ<br>HS xem trích đoạn kịch, ghi chép những yếu tố cơ bản cấu thành nên một kịch bản sân khấu, ngôn ngữ của nghệ thuật sân khấu...độc lập suy nghĩ trả lời câu hỏi<br>B3: Báo cáo thảo luận<br>- GV gọi 2 học sinh trình bày ý kiến cá nhân, 2 học sinh khác nhận xét, bổ sung<br>B4: Kết luận, nhận định | - Vở diễn sân khấu là một nghệ thuật tổng hợp với một tập thể sáng tạo: tác giả kịch bản, đạo diễn dàn dựng, diễn viên biểu diễn, âm nhạc, hóa trang, bài trí, âm thanh, ánh sáng… Trong tổng thể đó kịch bản cũng là một khâu, khâu đầu tiên và quan trọng nhất.<br>- Kịch bản là tác phẩm văn học, có đầy đủ tính chất đặc điểm của nghệ thuật ngôn từ. Còn sân khấu thuộc nghệ thuật biểu diễn.<br>Nếu văn bản của kịch bản là tương đối ổn định, thì kịch bản trên sân khấu có sự thay đổi nhất định.<br>- Cùng một kịch bản, các đạo diễn khác nhau có thể dàn dựng khác nhau, các diễn viên khác nhau biểu diễn khác nhau, các họa sĩ khác nhau bài trí khác nhau. |

| | |
|---|---|
| GV nhận xét. | |

**Nội dung 2: Trả lời các câu hỏi**

**a. Mục tiêu:** Nắm được cách thức để đọc hiểu một kịch bản sân khấu, cách thức để chuyển thể một văn bản văn học thành kịch bản sân khấu, hiểu được ngôn ngữ của nghệ thuật sân khấu.

**b. Nội dung:** giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm tìm hiểu các yếu tố cấu thành, ngôn ngữ của nghệ thuật sân khấu

**c. Sản phẩm:** Phiếu bài tập, kết quả làm việc nhóm của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

<table>
<tr><th>HĐ của GV và HS</th><th>Dự kiến sản phẩm</th></tr>
<tr><td>

*** Nhiệm vụ 1:**<br>
B1: Chuyển giao nhiệm vụ<br>
GV chiếu hình ảnh giới thiệu vở kịch trên màn hình, phát phiếu bài tập cho học sinh điền thông tin<br>
*- Để có một vở kịch được công diễn trước khán giả, cần có sự tham gia của những thành phần nào? Từng thành phần đó có vai trò như thế nào trong vở diễn? Sự tham gia của rất nhiều thành phần khác nhau trong vở diễn tác động như thế nào đến kịch bản sân khấu?*<br>
B2: Thực hiện nhiệm vụ<br>
HS trên cơ sở trích đoạn kịch vừa xem và dựa vào phần giới thiệu của vở kịch để trả lời câu hỏi trong phiếu bài tập<br>
B3: Báo cáo thảo luận<br>
GV gọi 2 học sinh trình chiếu phiếu bài tập trên màn hình tivi, học sinh khác nhận xét, bổ sung<br>
B4: Kết luận, nhận định<br>
GV nhận xét, bổ sung

</td><td>

<table>
<tr><td>Thành phần của vở diễn</td><td>Vai trò</td></tr>
<tr><td>Tác giả</td><td>Người viết kịch bản</td></tr>
<tr><td>Đạo diễn</td><td>Người chịu trách nhiệm cho chất lượng nghệ thuật của bộ phim, chỉ đạo diễn xuất.</td></tr>
<tr><td>Họa sĩ</td><td>Chịu trách nhiệm thiết kế mỹ thuật sân khấu.</td></tr>
<tr><td>Nhạc sĩ</td><td>Sáng tác nhạc cho vở diễn</td></tr>
<tr><td>Thiết kế ánh sáng</td><td>Chịu trách nhiệm thiết kế ánh sáng sân khấu.</td></tr>
<tr><td>Biên đạo múa</td><td>Giám sát công việc hằng ngày của các diễn viên và lập lịch trình các thiết bị quay phim, kịch bản và dựng cảnh</td></tr>
<tr><td>Trợ lí đạo diễn</td><td>Người sát cánh bên cạnh Đạo diễn trong 1 thời gian dài để phục vụ cũng</td></tr>
</table>

</td></tr>
</table>

| | |
|---|---|
| | như đôn đốc tiến độ làm việc |
| Truyền thông | Quảng bá tác phẩm đến côngchúng |
| Chỉ đạo thực hiện chương trình | Chỉ đạo và chịu trách nhiệm chung |
| Âm thanh | chịu trách nhiệm thiết lập thiết bị âm thanh, giám sát mức độ và chất lượng, giải quyết các vấn đề khi chúng phát sinh |
| Ánh sáng | Người chịu trách nhiệm về giàn đèn |
| Chỉ huy buổi biểu diễn | Chịu trách nhiệm điều hành buổi biểu diễn |

***Tích hợp phát triển năng lực số:**
*1.2.NC1a. HS cần kiểm tra nguồn của kịch bản/văn bản: Đây là kịch bản của tác giả/đoàn nghệ thuật nào? Có phải là nguồn chính thức hay là bản kịch nghiệp dư? HS cần đánh giá các bài phân tích/phê bình (Mục tiêu 2.b): Tác giả bài viết là nhà phê bình, nhà nghiên cứu hay là ý kiến cá nhân? Thông tin có khách quan không?*

Tác động của các thành phần tham gia khác nhau trong vở diễn đến kịch bản sân khấu*: Vở diễn trên sân khấu là một sáng tạo của tập thể, trong đó không chỉ có đạo diễn, biên kịch mà tất cả diễn viên, họa sĩ, biên đạo múa,…cùng góp phần đồng sáng tạo nên vở kịch. Mỗi thành viên trong ê – kíp sản xuất bằng trải nghiệm cuộc sống, cảm nhận riêng của mình sẽ đem lại cho kịch bản một cách tiếp cận riêng, một đời sống riêng. Vì thế mỗi lần công diễn là một lần văn bản văn được học tái sinh trong một hình hài mới, mang một thông điệp mới.*

*** Nhiệm vụ 2:**
B1: Chuyển giao nhiệm vụ
Giáo viên cho HS xem một đoạn trích của vở kịch, yêu cầu HS làm việc theo nhóm trong 10 phút, quan sát cử chỉ, hành động của diễn viên trên sân khấu và thảo luận theo nhóm tổ của lớp theo kỹ thuật khăn trải bàn trả lời câu hỏi:

- *Nêu một số cử chỉ hành động của nhân vật trên sân khấu? Những*

- Trong diễn xuất ngôn ngữ hình thể là yếu tố góp phần quan trọng vào sự thành công của một vai diễn. Ngôn ngữ hình thể sẽ giúp vai diễn có cảm xúc và có hồn hơn**.** Ngôn ngữ hình thể sẽ giúp khán giả tiếp nhận vai diễn một cách trực quan hơn.

| | |
|---|---|
| *cử chỉ, hành động đó nhằm biểu đạt điều gì?*<br>- *Theo em cách sử dụng ngôn ngữ hình thể tạo nên hiệu ứng gì cho người xem? Liệu cách diễn xuất đó đã thực sự thuyết phục chưa? Vì sao?*<br>- *Theo em ngôn ngữ hình thể đóng vai trò gì trong việc thể hiện nhân vật?*<br>B2: Thực hiện nhiệm vụ<br>Học sinh làm việc nhóm trong 10 phút, theo dõi vở kịch, chỉ ra một số cử chỉ, hành động của diễn viên và trả lời câu hỏi<br>B3: Báo cáo thảo luận<br>Giáo viên gọi 1 nhóm nhanh nhất trình bày, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung<br>B4: Kết luận, nhận định<br>GV nhận xét, bổ sung và chốt kiến thức.<br>*GV có thể đưa thêm dẫn chứng: Bằng hình thể, vở kịch đã tạo ra một anh hàng thịt khi hồn Trương Ba nhập vào có lúc dễ chịu, hiền lành chứ không thô lỗ cục cằn như anh Hợi ngày xưa, nhưng cũng có lúc con người đó nói năng cục cằn, ăn uống bỗ bã. Hay đôi bàn tay và cử chỉ lật đi lật lại thể hiện sự lúng túng phân vân đồng thời còn mang ý nghĩa phần hồn và xác là hai mặt không thể tách rời trong một con người. hai bàn tay thô tục của anh hàng thịt thỉnh thoảng lại đưa cao lên gần mặt, hai mắt nhìn chăm chú vào hai bàn tay lật đi lật lại - thể* | - Ngôn ngữ hình thể không chỉ giúp bộc lộ nội tâm, tính cách, số phận nhân vật mà còn là một yếu tố ước lệ nhằm biểu đạt những thông tin khác trong một vở kịch như thời gian, không gian và những thông điệp quan trọng trong vở diễn. |

| | |
|---|---|
| *hiện sự không tin vào mắt mình khi phần hồn Trương Ba đang ở trong xác anh hàng thịt đồng thời thấy được diễn biến tâm lí phức tạp của hồn Trương Ba.*<br><br>*** Nhiệm vụ 3:**<br>B1: Chuyển giao nhiệm vụ<br>GV cho HS xem một đoạn vở kịch, giao nhiệm vụ cho HS thảo luận cặp đôi trong 5 phút: HS quan sát, ghi lại cách đối thoại của các nhân vật trên sân khấu và thảo luận trả lời câu hỏi<br>*- Sân khấu có những giới hạn nhất định, khó có thể tái hiện được hết đời sống, khung cảnh nông thôn đặc biệt là nông thôn Việt Nam trong quá khứ. Vở diễn tái hiện bối cảnh của Việt Nam nơi thôn quê xưa trên sân khấu đương đại bằng cách nào để giúp người xem cảm nhận được sức sống, không khí của đời sống người Việt nơi thôn quê?*<br>B2: Thực hiện nhiệm vụ<br>HS ghi lại cách đối thoại của các nhân vật trên sân khấu, thảo luận cặp đôi trả lời câu hỏi<br>B3: Báo cáo thảo luận<br>GV gọi 2 nhóm cặp đôi bất kì trình bày, 2 nhóm khác nhận xét, bổ sung<br>B4: Kết luận, nhận định<br>GV nhận xét, bổ sung<br><br>*** Nhiệm vụ 4:**<br>B1: Chuyển giao nhiệm vụ<br>GV yêu cầu HS quan sát sân khấu, chú ý đến phông, nền, cách bố cục, cách đạo cụ, âm thanh ánh sáng | - Để khắc phục những giới hạn của sân khấu, người ta có thể sử dụng ngôn ngữ đối thoại như một phương tiện để miêu tả bối cảnh giúp người đọc có thể hình dung được không khí của các tình huống, sự kiện, hành động trong vở kịch. |

| | |
|---|---|
| trong vở diễn, thảo luận theo nhóm tổ trong 10 phút theo kỹ thuật động não và trả lời câu hỏi<br>- *Cảm nhận của em về không gian sân khấu của vở diễn? vì sao đạo diễn lại quyết định tổ chức không gian sân khấu như vậy? Việc sắp đặt không gian đó tạo nên hiệu ứng gì nơi người xem và truyền tải trông điệp nghệ thuật nào?*<br>- *Không gian sân khấu khác không gian đời thực ở điểm nào?*<br>- *Làm thế nào để có thể vừa truyền tải được thông điệp nghệ thuật vừa đem lại cho người xem cảm giác sống động, tự nhiên nhất?*<br>B2: Thực hiện nhiệm vụ<br>HS quan sát, ghi chép các yếu tố không gian của vở kịch, thảo luận trả lời câu hỏi trên bảng phụ<br>B3: Báo cáo thảo luận<br>GV cho các nhóm lần lượt trình bày kết quả trên bảng và cho các nhóm nhận xét chéo<br>B4: Kết luận, nhận định<br>GV nhận xét, bổ sung | - Không gian sân khấu là không gian ước lệ. nó vừa cố gắng mô phỏng đời sống thực, vừa cố gắng khắc phục những hạn chế của sân khấu để mở rộng tối đa khả năng khả năng biểu hiện đời sống, vừa trực quan hóa các yếu tố của kịch bản để người xem có thể hình dung ra bối cảnh, không khí của vở kịch, đồng thời lại phải tạo nên sự hấp dẫn thị giác đối với người xem. Vì thế, nó vừa giống nhưng lại vừa khác với không gian thực.<br>- Tất cả các yếu tố trên sân khấu như âm thanh, ánh sáng, đạo cụ, phông, nền, bố cục,… đều mang ý nghĩa biểu tượng và được sắp đặt một cách thống nhất, chặt chẽ, nhằm làm nổi bật thông điệp của vở diễn<br>-> Không gian sân khấu có vai trò quan trọng đối với sự thành công của vở diễn. |
| *** Nhiệm vụ 5:**<br>B1: Chuyển giao nhiệm vụ<br>GV yêu cầu HS quan sát các yếu tố âm thanh, ánh sáng, đạo cụ,.. trên sân khấu và thảo luận trong nhóm bàn trong 5 phút trả lời câu hỏi<br>- *Các yếu tố âm thanh, ánh sáng, đạo cụ,.. có vai trò như thế nào trên sân khấu?*<br>B2: Thực hiện nhiệm vụ | Các hiệu ứng âm thanh, ánh sáng, đạo cụ trên sân khấu có tác dụng làm nổi bật diễn xuất của diễn viên, hỗ trợ biểu đạt nội tâm của nhân vật, tạo không khí cho vở kịch đồng thời mang ý nghĩa biểu tượng và góp phần làm nổi bật thông điệp. |

| | |
|---|---|
| HS thảo luận trong bàn về tác dụng của các yếu tố đó trong vở diễn<br>B3: Báo cáo thảo luận<br>GV gọi 2 nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung<br>B4: Kết luận, nhận định<br>GV nhận xét, chốt kiến thức<br><br>*** Nhiệm vụ 6:**<br>B1: Chuyển giao nhiệm vụ<br>GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm trong 7 phút, 2 bàn 1 nhóm so sánh vở diễn và vở gốc của Lưu Quang Vũ, tìm ra những điểm khác của vở diễn so với kịch và trả lời câu hỏi<br>- *Vì sao đạo diễn và diễn viên lại cải biên vở kịch? Những cải biên đó có thuyết phục không? Vì sao?*<br>B2: Thực hiện nhiệm vụ<br>HS so sánh kịch bản và vở diễn tìm ra điểm khác, thảo luận, đánh giá về những cải biên của đạo diễn và diễn viên để tìm ra thông điệp mới của vở diễn so với kịch bản<br>B3: Báo cáo thảo luận<br>GV gọi 2 nhóm HS trình bày kết quả, nhóm còn lại nhận xét, bổ sung<br>B4: Kết luận, nhận định<br><br>*** Nhiệm vụ 7:**<br>- *Làm thế nào để một vở diễn vốn được dàn dựng dựa trên truyện cổ dân gian và được viết từ hơn 20 năm trước lại có thể gần gũi và hấp dẫn người xem đương đại?*<br><br>*** Nhiệm vụ 8:** | - Khi xây dựng hình tượng nhân vật Trương Ba tác giả đã tiếp thu và cải biến cử chỉ, hành động, ngôn ngữ hình thể nhân vật,… Sự tiếp thu và cải biến đó thuyết phục người đọc vì nó không chỉ giúp bộc lộ nội tâm nhân vật, mà còn biểu đạt những thông tin khác trong vở kịch.<br>- Sự đa dạng trong cách chuyển thể cùng một tác phẩm văn học thành kịch bản sân khấu<br>Khi đưa một kịch bản văn học lên sân khấu, người ta có thể cải biên kịch bản gốc để truyền tải một thông điệp mới để vở kịch gần gũi hơn với khán giả để truyền hơi thở đương đại vào trong tác phẩm văn chương. Đó là một cách tiếp nhận văn học, tạo cho tác phẩm văn học một đời sống mới.<br><br>Vở diễn đã đề cập đến vấn đề muôn thuở của nhân loại, có ý nghĩa trong mọi thời đại đó là vấn đề được sống là chính mình, hài hòa giữa linh hồn và thể xác. Các nghệ sĩ cũng lồng ghép rất nhiều yếu tố đương đại vào vở kịch tạo nên sự đồng cảm nơi người xem. Đồng thời, cách bài trí sân khấu, hóa trang và diễn xuất… cũng tạo nên sự hấp, lôi cuốn với người xem.<br><br>- Sân khấu hóa cũng là một hoạt động tiếp nhận văn học. Đó là một hoạt động tiếp nhận đặc biệt, trong đó người đọc không phải là một cá nhân mà là một tập thể đạo diễn, biên kịch, diễn viên, họa sĩ,… mỗi người tiếp nhận sẽ đem lại một góc nhìn, cách kiến giải riêng về tác phẩm, đồng thời cùng tạo nên một hình tượng nghệ thuật thống nhất. Mặt khác, sân khấu hóa là quá trình chuyển dịch ngôn ngữ văn học – một chất liệu phi vật thể sang ngôn ngữ của nghệ thuật sân khấu một chất liệu |

| | |
|---|---|
| B1: Chuyển giao nhiệm vụ<br>GV yêu cầu học sinh thảo luận theo nhóm, chia lớp thành 4 nhóm, các nhóm thảo luận trong 7 phút và trả lời câu hỏi<br>*Các tác phẩm văn chương không chỉ được sân khấu hóa mà còn được liên tục làm mới trên các sân khấu của nhiều loại hình nghệ thuật khác nhau kịch nói, cải lương, múa rối, bale.. như "Truyện Kiều" của Nguyễn Du. Kể tên những tác phẩm văn học đã được chuyển thể thành các tác phẩm sân khấu khác? Việc sân khấu hóa có tác động như thế nào tới số phận của tác phẩm văn chương?*<br>B2: Thực hiện nhiệm vụ<br>Thảo luận tìm thêm những tác phẩm văn học đã được chuyển thể và rút ra nhận xét về việc sân khấu hóa<br>B3: Báo cáo thảo luận<br>GV cho các nhóm trình bày kết quả, các nhóm lắng nghe phần trình bày của nhóm bạn và nhận xét<br>B4: Kết luận, nhận định<br>Gv nhận xét, bổ sung, khái quát về việc<br>sân khấu hóa, các yếu tố để sân khấu hóa. | vật thể trực quan, cảm tính. Quá trình chuyển dịch đó khiến cho hình tượng văn học bị biến đổi. Sân khấu hóa cũng là quá trình đương đại hóa tác phẩm, khiến cho các hình tượng văn học trở lên gần gũi hơn với người xem đương đại. Quá trình sân khấu hóa, vì vậy, là quá trình làm sống lại tác phẩm, tạo cho tác phẩm một sức sống mới.<br>- Các tác phẩm văn học đã được chuyển thể thành các tác phẩm sân khấu: **Số** đỏ, Kỹ nghệ lấy Tây, Giông tố (**tác** giả Vũ Trọng Phụng); Tắt đèn (Ngô Tất Tố); Chí Phèo (Nam Cao)… |

**********

**Tiết 15,16,17,18:**

## PHẦN II

# THỰC HÀNH SÂN KHẤU HÓA TÁC PHẨM VĂN HỌC:
## *-HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH*
## *-DỰNG KỊCH BẢN*

## I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức:

- Hiểu được những nhân tố cơ bản của hoạt động sân khấu hóa tác phẩm văn học.
- Hiểu và vận dụng thực hành được các bước sân khấu hóa tác phẩm văn học

2. Năng lực:

*a. Năng lực chung:*

Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

*b. Năng lực riêng biệt:*

- Năng lực thu thập thông tin liên quan tới văn bản *"Vợ chồng A Phủ"; Chuyện chức phán sự đền Tản Viên; Lão Hạc.*
- Năng lực suy nghĩ, trình bày cảm nhận của cá nhân khi trả lời các câu hỏi liên quan tới các văn bản trên.
- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận thực hành các bước sân khấu hóa tác phẩm văn học.
- Biết cách tiến hành sân khấu hóa một tác phẩm văn học.
- Năng lực sáng tạo trong chuyển thể tác phẩm văn học;
- Biết đóng vai các nhân vật và biểu diễn diễn xuất
- Sử dụng thành thào công nghệ thông tin.
- Nhận biết được sự khác biệt giữa ngôn ngữ trong văn bản văn học và ngôn ngữ sân khấu

***Tích hợp phát triển năng lực số:**

*2.1.NC1a.HS cần chuyển đổi tác phẩm văn học gốc sang kịch bản sân khấu và chỉnh sửa các yếu tố đa phương tiện để phù hợp với việc biểu diễn.*

*2.2.NC1a.HS cần chia sẻ các tài liệu nghiên cứu, kịch bản nháp, và các tài nguyên đa phương tiện (âm nhạc, hình ảnh) để chuẩn bị cho vở diễn.*

*2.4.NC1a.HS cần đề xuất và áp dụng công cụ số hỗ trợ cho từng khâu của quá trình dựng kịch bản và luyện tập.*

*2.5.NC1a.HS cần thể hiện tinh thần trách nhiệm và hợp tác (Mục tiêu 3) khi làm việc trực tuyến và tôn trọng bản quyền tác phẩm gốc khi chuyển thể.*

*3.1.NC1a.HS cần chuyển đổi tác phẩm văn học gốc sang kịch bản sân khấu và chỉnh sửa các yếu tố đa phương tiện để phù hợp với việc biểu diễn.*

*5.3.NC1a.HS cần sử dụng công nghệ số để sáng tạo ra sản phẩm mới (kịch bản hoàn chỉnh và vở diễn/video biểu diễn).*

3. Phẩm chất:

- Hình thành phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, sáng tạo, có khát vọng sống cao đẹp.

## II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

**1. Thiết bị dạy học:** Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, phiếu học tập

**2. Học liệu**

- Sách giáo khoa, sách giáo viên, giáo án chuyên đề
- Phiếu học tập, phương án đánh giá
- Văn bản truyện: "Lão Hạc", "Vợ chồng A Phủ", "Chuyện chức phán sự đền Tản Viên"

## III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

**1. Ổn định tổ chức lớp.**

**2. Kiểm tra:** Kiểm tra sự chuẩn bị chuyên đề của học sinh.

**3. Bài mới:**

### DỰNG KỊCH BẢN SÂN KHẤU

**A. KHỞI ĐỘNG**

**1. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học

**2. Nội dung:** GV đặt cho HS những câu hỏi gợi mở vấn đề.

**3. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**4. Tổ chức thực hiện:**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV chiếu hình ảnh yêu cầu Hs theo dõi và trả lời

(?) Những hình ảnh tư liệu gợi cho em nhớ đến những tác phẩm văn học nào? Nhãy nối ảnh với tên tác phẩm phù hợp?

(?) Vì sao những tác phẩm này được chọn chuyển thể thành tác phẩm sân khấu?

(?) Nếu được yêu cầu chuyển thể một tác phẩm văn học thành kịch bản sân khấu, em sẽ chọn tác phẩm nào? Vì sao?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS quan sát hình ảnh hoặc vi deo và trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo thảo luận

B4: Kết luận, nhận định

Chốt lại, dẫn dắt vào bài.

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Đọc kịch bản**

**Mục tiêu:** Nắm được những thông tin về văn bản.

**Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**Tổ chức thực hiện:**

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
|---|---|
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:** | **1.Đọc lướt văn bản** |

| | |
|---|---|
| GV yêu cầu học sinh làm việc cá nhân đọc lướt với kịch bản sân khấu Mị cởi trói cho A Phủ<br>(?) Xác định các yếu tố xuất hiện trong kịch bản?<br>**B2: Thực hiện nhiệm vụ**<br>HS làm việc cá nhân<br>**B3: Báo cáo thảo luận**<br>Gọi 2, 3 HS trả lời câu hỏi<br>**B4: Kết luận, nhận định**<br>GV nhận xét, chốt lại nội dung | - Các yếu tố xuất hiện trong kịch bản gồm: cảnh, các nhân vật, cách bố trí không gian, hiệu ứng ánh sáng, âm thanh trên sân khấu. |

**Hoạt động 2: Đọc phân vai**

**Mục tiêu:** nhập tâm vào nhân vật đọc đúng giọng điệu để thể hiện tâm trạng, tính cách của nhân vật.

**Nội dung:** HS sử dụng sách chuyên đề, đọc diễn cảm, nhập tâm theo nhân vật.

**Sản phẩm học tập:** lời đọc của học sinh thể hiện sự nhập tâm vào nhânvật.

**Tổ chức thực hiện:**

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
|---|---|
| *** Nhiệm vụ 2: đọc phân vai**<br>B1: Chuyển giao nhiệm vụ:<br>GV gọi HS đọc theo phân vai nhân vật. Hướng dẫn chú ý giọng điệu từng nhân vật.<br>B2: Thực hiện nhiệm vụ<br>HS làm việc làm việc nhóm đọc diễn tả đúng giọng điệu nhân vật theo phân vai.<br>GV nhận xét cách đọc và nhập vai trong khi đọc của học sinh. | **Đọc phân vai.**<br>lời đọc của học sinh thể hiện sự nhập tâm vào nhân vật. |

**Hoạt động 3: Trả lời câu hỏi**

**Mục tiêu:** Hs nhận biết được các thành tố của kịch bản sân khấu

**Nội dung:**GV tổ chức cho học sinh làm việc nhóm trả lời các câu hỏi SGK

**Sản phẩm học tập:** câu trả lời của học sinh.

**Tổ chức thực hiện:**

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
|---|---|

| | |
|---|---|
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**<br>**Chia 6 nhóm thảo luận các câu hỏi sgk:**<br>**- Nhóm 1,2: câu hỏi 1, 2**<br>**- Nhóm 3,4: câu hỏi 3,4**<br>**- Nhóm 5,6: câu hỏi 5,6**<br>***Tổng hợp phát triển năng lực số:**<br>*2.1.NC1a. Sử dụng ứng dụng gọi nhóm (Google Meet/Zoom) để họp bàn về các bước sân khấu hóa (chuyển thể, phân cảnh). * Dùng các ứng dụng nhắn tin để phân công nhiệm vụ (biên kịch, đạo diễn, diễn viên, phụ trách đạo cụ).*<br>*2.2.NC1a. Chia sẻ bản thảo kịch bản (được dựng từ Lão Hạc, Vợ chồng A Phủ...) qua Google Docs/Drive để mọi người cùng xem và chỉnh sửa. * Chia sẻ file âm thanh/video về bối cảnh, âm nhạc cho cảnh diễn.*<br><br>GỢI Ý CÂU 1:<br>*GV: yêu cầu học sinh đối chiếu các cảnh trong kịch bản sân khấu và nhận xét về sự thay đổi trong bố cục của kịch bản sân khấu so với tác phẩm văn học.* | **1. Trả lời câu hỏi.**<br>**Câu 1: Kịch bản sân khấu đã có thay đổi như thế nào về bố cục so với tác phẩm văn học? Sự thay đổi đó có thuyết phục không?Vì sao?**<br>- Tác giả kịch bản sân khấu đã đặt cảnh vui nhộn, tràn đầy sức sống của lễ hội lên đầu vở kịch, đồng thời lồng ghép đoạn miêu tả sự tuyệt vọng, cơ cực, lầm lũi của Mị trong quá khứ với đoạn miêu tả sự trỗi dậy khát khao hạnh phúc của Mị trong đêm tình mùa xuân. Sự lồng ghép này được thể hiện trên sân khấu bằng cách cho đồng hiện 2 nhân vật Mị quá khứ và Mị hiện tại. Thông qua sự đồng hiện này, tác giả kịch bản muốn nhấn mạnh sự xung đột bên trong nhân vật Mị.<br>- Do những giới hạn về thời gian, không gian và do yêu cầu phải tác dộng mạnh mẽ tới trực quan của người xem nên khi đưa một tác phẩm văn học lên sân khấu, đạo diễn có thể thay đổi bố cục của tác phẩm, tỉnh lược hoặc tô đậm những sự kiện, nhân vật. Sự thay đổi này được coi là thuyết phục khi nó làm nổi bật được ý tưởng sáng tạo của đạo diễn và tạo nên sự lôi cuốn, hấp dẫn với người xem.<br>**Câu 2: Những đoạn miêu tả nội tâm trong truyện ngắn Vợ chồng A Phủ đã được chuyển thể thành những yếu tố nào trong kịch bản sân khấu? Cách chuyển thể đó tạo nên hiệu ứng gì đối với người xem?**<br>- Trong kịch bản sân khấu, nội tâm nhân vật được chuyển thể thành các yếu tố như chỉ dẫn về diễn xuất của diễn viên, lời độc thoai của nhân vật. Điểm sáng tạo đặc biệt trong kịch bản sân khấu là tác giả đã chuyển lời độc thoại thành lời hát: Lời hát của Mị hiện tại trong cảnh thứ 2, lời hát theo lối đối đáp giao duyên của Mị và A Phủ |

GỢI Ý CÂU 2:

*GV GỢI DẪN*

*(?): Tìm các đoạn miêu tả nội tâm trong chuyện ngắn Vợ chồng A Phủ và phân tích cách miêu tả nội tâm của nhà văn Tô Hoài?*

- Trong truyện ngắn, Tô Hoài thường miêu tả nội tâm nhân vật từ điểm nhìn bên ngoài, thông qua hành động, cử chỉ (cúi mặt, mặt buồn rười rượi) hoặc từ điểm nhìn bên trong thông qua lời nửa trực tiếp (ở lâu trong cái khổ, Mị cũng quen khổ rồi)

*(?): Cách chuyển thể này tạo nên hiệu ứng như thế nào đối với người xem?*

*(?): Nếu là tác giả kịch bản, bạn sẽ miêu tả nội tâm nhân vật bằng cách nào? Vì sao?*

***Tích hợp phát triển năng lực số:**

*2.4.NC1a. Đề xuất sử dụng Google Slides/Canva để thiết kế bối cảnh ảo hoặc màn hình nền cho vở diễn. * Đề xuất sử dụng phần mềm biên tập văn bản chuyên dụng để viết kịch bản (nếu có).*

*2.5.NC1a. Tương tác có trách nhiệm: Tham gia các buổi họp online đúng giờ, nghiêm túc, đóng góp ý kiến xây dựng. * Trích dẫn nguồn: Ghi rõ nguồn trích dẫn đối với các hình ảnh, âm thanh sử dụng cho vở diễn, tôn trọng tác phẩm gốc khi thực hiện chuyển thể.*

*GV: Gợi dẫn HS trả lời bằng phiếu học tập số*

GỢI Ý TRẢ LỜI CÂU HỎI 4:

*Hoàn thành phiếu học tập số 2*

***Tích hợp phát triển năng lực số:**

trong cảnh Mị cởi trói cho A Phủ. Bằng cách chuyển lời độc thoại thành lời hát, tác giả có thể tận dụng tối đa hiệu ứng âm nhạc trong việc biểu đạt cảm xúc của nhân vật, đồng thời gây ấn tượng mạnh với người xem. Bằng cách sử dụng lời hát theo lối đối đáp giao duyên để bộc lộ nội tâm của Mị và A Phủ, tác giả đã diễn tả đước sự đồng cảm của hai nhân vật.

Vai trò và đặc trưng của lời thoại trong nghệ thuật sân khấu:

+ Lời thoại là một phương tiện quan trọng nhất để bộc lộ nội tâm.

+ Các yếu tố như giai điệu, tiết tấu trong âm nhạc có thể được lông ghép vào lời thoại để gia tăng khả năng bộc lộ nội tâm nhân vật và hấp dẫn người xem.

**Câu 3: Các yếu tố như âm thanh, ánh sáng, đạo cụ … đã được sử dụng như thế nào trong kịch bản sân khấu? Nếu biểu diễn vở kịch, bạn sẽ điều chỉnh những yếu tố đó ra sao để phù hợp với điều kiện hiện có của mình?**

Hoàn thành phiếu học tập số 1

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

| Yếu tố | Cách bố trí | Tác dụng | Ý nghĩa |
|---|---|---|---|
| Âm thanh | | | |
| Ánh sáng | | | |
| Đạo cụ | | | |
| … | | | |

**Câu 4: Những chỉ dẫn diễn xuất có phù hợp với lời thoại của nhân vật và với nội dung, thông điệp của kịch bản hay không? Nếu được viết lại bạn muốn thay đổi những gì?**

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

*3.1.NC1a. Chỉnh sửa Ngôn ngữ: Cải tạo ngôn ngữ tự sự/độc thoại trong Lão Hạc thành ngôn ngữ đối thoại/ngôn ngữ sân khấu (Mục tiêu 3). * Chỉnh sửa định dạng: Biên tập kịch bản hoàn chỉnh (văn bản) và các file âm thanh/hình ảnh phụ trợ*
*5.3.NC1a.Sản phẩm Mới: Sử dụng phần mềm soạn thảo để tạo ra kịch bản sân khấu (sản phẩm đổi mới từ văn học gốc). * Hỗ trợ Biểu diễn: Dùng công nghệ số để thu âm hoặc phát các hiệu ứng âm thanh/ánh sáng, hoặc quay video biểu diễn (nếu hình thức trình bày là gián tiếp). Điều này thể hiện Năng lực sáng tạo và việc biết đóng vai, biểu diễn.*

GỢI Ý CÂU 5:

*Nhớ lại kịch bản LỜI NÓI DỐI CUỐI CÙNG của Lưu Quang Vũ và kịch bản MẸ CỞI TRÓI CHO A PHỦ, nhận biết những điểm bảo lưu và sáng tạo của kịch bản sân khấu so với tác phẩm văn học, phân tích, lí giải ý nghĩa, giá trị của những bảo lưu, sáng tạo đó.*

| Lời thoại của nhân vật | Chỉ dẫn sân khấu tương ứng | Đánh giá mức độ phù hợp của chỉ dẫn sân khấu | Đề xuất thay đổi |
|---|---|---|---|
| | | | |
| | | | |

**Câu 5: Theo bạn, khi chuyển thể một tác phẩm văn học sang một kịch bản sân khấu, có thể sáng tạo những gì? Đâu là điều không thể thay đổi?**

- Sân khấu hóa là một hoạt động tiếp nhận, cho phép sự tự do sáng tạo, đồng kiến tạo của tập thể biên kịch, đạo diễn, diễn viên. Vì thế ta có thể thay đổi bố cục, lược bỏ nhân vật, sự kiện, thêm vào các nhân vật, sự kiện mới, thay đổi thông diệp của tác phẩm, hoặc làm mới các nhân vật. Tuy nhiên, việc sáng tạo đó vẫn nên được thực hiện dựa trên sự tôn trọng những yếu tố khách quan của tác phẩm gốc đồng thời phải đảm bảo được giá trị thẩm mĩ của tác phẩm sân khấu.

**Câu 6: hãy nêu nhận xét về cách chuyển thể của tác giả trong kịch bản và đề xuất những thay đổi để vở kịch có thể gần gũi hơn với khán giả dựa trên các gợi ý trong chuyên đề học tập ngữ văn lớp 10 SGK tráng 61.**

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

| **NHẬN XÉT VỀ KỊCH BẢN** | | |
|---|---|---|
| **Hạng mục** | **Đánh giá** | **Đề xuất thay đổi** |
| Bố cục | | |
| Nhân vật | | |
| Lời thoại | | |
| Âm thanh | | |
| Ánh sáng | | |

| | |
|---|---|
| GỢI Ý CÂU 6:<br>*- Tìm hiểu nội dung theo dẫn SGK trang 61. ( tìm hiểu trước ở nhà)*<br>PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3<br>**B2: Thực hiện nhiệm vụ**<br>HS làm việc nhóm<br>**B3: Báo cáo thảo luận**<br>Lần lượt đại diện nhóm 1,3,5 trả lời câu hỏi. Lần lượt các nhóm 2,4,6 phản biện.<br>**B4: Kết luận, nhận định**<br>GV nhận xét, chốt lại nội dung | |

**TÓM LẠI:**

- Các yếu tố cấu thành nên một kịch bản sân khấu gồm: lời thoại, hành động, lời dẫn, bố cục, âm thanh, ánh sáng, diễn xuất, đạo cụ
- Nắm được ngôn ngữ của nghệ thuật sân khấu, các yếu tố cấu thành để có thể cảm thụ, đánh giá được các tác phẩm sân khấu.

**********

**Tiết 19 đến tiết 25:**

## THỰC HÀNH SÂN KHẤU HÓA TÁC PHẨM VĂN HỌC:
### *LUYỆN TẬP VÀ BIỂU DIỄN*

**A. KHỞI ĐỘNG:**

**Mục tiêu:** tạo hứng thú cho học sinh, thu hút học sinh sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập.

**Nội dung:** GV có thể đặt câu hỏi gợi mở.

**Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**Tổ chức thực hiện:**

- GV giới thiệu kịch bản sân khấu Vợ chồng A Phủ (SGK Chuyên đề).
- GV: Theo em, hoạt động sân khấu hóa một tác phẩm VH gồm có những nhân tố cơ bản nào?

- GV: tổ chức cho hs làm việc theo nhóm, trao đổi và trả lời câu hỏi khởi động. Sau đó, mời đại diện một số nhóm chia sẻ và giáo viên tổng kết.
- GV dẫn dắt vào bài.

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:**

**Mục tiêu:** Giúp học sinh hiểu và xác định được nhan tố cơ bản của hoạt động sân khấu hóa tác phẩm văn học.

**Nội dung:** Giáo viên tổ chức và hướng dẫn học sinh tiến hành sân khấu hóa một tác phẩm văn học cụ thể. Từ đó, vận dụng có hiểu quả trong hoạt động thực tế của bản thân và tập thể.

***Tích hợp phát triển năng lực số:**

*2.1.NC1a.HS tương tác liên tục bằng công cụ số để điều phối lịch tập, nhận xét diễn xuất, và giải quyết vấn đề phát sinh trong quá trình luyện tập.*

*2.2.NC1a.HS chia sẻ kịch bản cuối cùng, file âm thanh, hình ảnh, và video luyện tập để cả nhóm cùng theo dõi, chỉnh sửa.*

*2.4.NC1a.HS đề xuất công cụ số hỗ trợ luyện tập, quản lý tài nguyên và chuẩn bị cho buổi biểu diễn.*

*2.5.NC1a.HS thể hiện tinh thần trách nhiệm khi tương tác, duy trì tác phong chuyên nghiệp trong các hoạt động liên quan đến sân khấu hóa.*

*3.1.NC1a.HS cải tạo và chỉnh sửa kịch bản (văn bản) và các yếu tố kỹ thuật (âm thanh, ánh sáng) dựa trên các buổi luyện tập thực tế.*

*5.3.NC1a.HS sáng tạo ra Sản phẩm Cuối cùng (vở diễn hoàn chỉnh) và các tài liệu hỗ trợ bằng cách áp dụng công cụ số.*

**Sản phẩm học tập:**

- Kết quả thực hiện trên phiếu học tập
- Quá trình thực hành sân khấu hóa tác phẩm văn học của học sinh

**Tổ chức thực hiện:**

| HĐ của GV và HS | Dự kiến sản phẩm |
|---|---|
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ trước giờ lên lớp**:<br>- GV hướng dẫn HS trao đổi với nhau về phần tri thức ngữ văn trong SCĐ trang 61 để hiểu biết về nhân tố và nhân tố cơ bản của hoạt động sân khấu hóa tác phẩm văn học.<br><br>- GV giúp HS tổ chức buổi tọa đàm với chủ đề: *Em yêu sân khấu*<br>* Chia nhóm nhỏ và giao nhiệm vụ: | **II. NHÂN TỐ CƠ BẢN CỦA HOẠT ĐỘNG SÂN KHẤU HÓA TÁC PHẨM VĂN HỌC**<br><br>**1. Kịch bản**<br>**a) Khái niệm**<br>- Theo Từ điển tiếng Việt ( Hoàng Phê – NXB KHXH) *Kịch bản là vở kịch ở dạng văn bản* .<br>- Là khâu đầu tiên, quan trọng, góp phần thành công của vở kịch.<br>**b) Các yếu tố của Kịch bản.** |

<table>
<tr>
<td>Nhóm 1: Nhóm KỊCH BẢN<br>- GV trực tiếp hướng dẫn để nhóm thuyết trình phần hiểu biết của mình ( bằng các hình thức sơ đồ tư duy, trình chiếu hay thuyết trình...). Nội dung tri thức cơ bản gồm:<br><br>*Tích hợp phát triển năng lực số:<br>2.1.NC1a.Dùng tin nhắn nhóm/nhóm chat để thông báo lịch tập, thay đổi kịch bản. * Dùng video call nhanh để thảo luận về một cảnh diễn khó hoặc cách sử dụng đạo cụ.<br>2.2.NC1a.Chia sẻ kịch bản hoàn chỉnh và phiếu học tập (sản phẩm học tập) qua các dịch vụ lưu trữ đám mây. * Chia sẻ file âm thanh/ánh sáng (Cue file) cho người phụ trách kỹ thuật.</td>
<td>- Hành động kịch: được thể hiện trên sân khấu thông qua những động tác, cử chỉ, biểu hiện cảm xúc của diễn viên.<br>+ Hành động thể hiện ra bên ngoài:<br>+ Hành động thiên về bên trong thể hiện tâm trạng, nội tâm nhân vật<br>
<table>
<tr><td>Hành động bên ngoài, khi Trương Ba nhìn chân tay, thân thể không phải là của mình và đau khổ.</td><td>Qua những biểu hiện trên khuôn mặt, có thể cảm nhận sự đau khổ chủa Trương Ba</td></tr>
</table>
- Lời thoại kịch: là lời đối thoại (tức lời các nhân vật nói với nhau) hoặc lời độc thoại (tức là lần nội tâm của nhân vật được thể hiện công khai trước hẳn ra bên cạnh đó) còn có thể là lời bàng thoại - tức lần nhân vật nói với khán giả<br>Ví dụ:<br>- Độc thoại: - "Ồ sao lại có râu xấu xí thế này. Người ta bảo râu mọc ngược là tướng bạc ác. Ta phải lén nhổ đi cho chàng mới được!"<br>- Đối thoại: Chết thật! Nàng định cầm dao giết ta lúc đang ngủ ư?<br>Thị Kính đáp:<br>- Không phải đâu. Thấy chàng có sợi râu mọc ngược thiếp định tâm nhổ nó đi kẻo trông xấu xí lắm!<br>- Bàng thoại:</td>
</tr>
</table>

| | |
|---|---|
| | Chiềng làng chiềng chạ<br>Thượng hạ tây đông<br>con gái phú ông<br>tên là Màu thị<br>Tâm tình ngoại ý<br>Mãn nguyệt có thai<br>Mời già trẻ gái trai<br>…. |
| - Sau đó nhóm thiết kế bộ câu hỏi về những yếu tố trong „*kịch bản*“ để giao lưu với nhóm bạn.<br><br>**Dự kiến bộ câu hỏi:**<br>**Câu 1. Kịch bản là:**<br>A. Vở kịch được công diễn trên SK<br>B. Vở kịch đang được thai nghén.<br>C. *là vở kịch ở dạng văn bản .*<br>*( đáp án A đúng)*<br><br>**Câu 2: Những yếu tố cơ bản của Kịch bản gồm:**<br>A. Hành động kịch<br>B. Lời thoại của vở kịch<br>C. Cả A và B.<br>*( đáp án c đúng)*<br><br>**Câu 3: Lời thoại kịch bao gồm:**<br>A. Đối thoại, độc thoại, bàng thoại<br>B. Đối thoại và độc thoại.<br>C. Độc thoại và bàng thoại<br>*( đáp án C đúng)*<br><br>**Nhóm 2: Nhóm dàn dựng**<br>- GV trực tiếp hướng dẫn để nhóm thuyết trình phần hiểu biết của mình ( bằng các hình thức sơ đồ tư | Chị em ơi<br>Thương chồng nên phải lầm than<br>Bỗng dưng ai bắt việc quan đàn bà<br>Ơi chị em ơi….( Mẹ đốp)<br><br>Chẳng dấu gì làng, mẹ đình đám là tôi<br>Nghề ăn nói tôi vào trang đúng mực ( Mẹ đốp)<br><br>Yêu cầu lời thoại trong kịch bản sân khấu hóa cần phải sử dụng ngôn ngữ sắc sảo, ấn tượng không nên là những lời tản mạn vu vơ, thiếu tính biểu cảm.<br>**2. Dàn dựng**<br>* Dàn dựng được hiểu là triển khai, sắp xếp các yếu tố để tạo nên sự kiện; là sự phân công công việc theo năng lực và yêu cầu của nhiệm vụ.<br>* Các nhân tố quan trọng của dàn dựng:<br>- Kịch bản: Cần cô đọng, súc tích, giàu ý nghĩa<br>- Đạo diễn : Cần tư duy về loại hình sân khấu. Đó có thể là loại hình sân khấu truyền thống hoặc hiện đại. Trong môi trường học đường, học sinh cũng có thể thể nghiệm các hình thức sân khấu lai ghép như kịch và âm nhạc, kịch và múa,... Việc tính toán dàn dựng sân khấu cũng là việc phải lưu tâm. Chẳng hạn, cần thiết kế phông nền sân khấu như thế nào để làm sống dậy bối cảnh, đặc biệt là những kịch bản lấy bối cảnh đặc thù như thời quá khứ hay không gian thiên nhiên. |

<table>
<tr>
<td>duy, trình chiếu hay thuyết trình...). Nội dung tri thức cơ bản gồm<br><br>- Câu hỏi giao lưu: Hoàn thiện bảng tiểu kết sau bằng hình thức tiếp sức ( thời gian 4 phút)<br><br>
<table>
<tr><th colspan="3">DÀN DỰNG</th></tr>
<tr><td>Kịch bản</td><td></td><td></td></tr>
<tr><td></td><td></td><td></td></tr>
</table>
<br>Bước 2. Tổ chức tọa đàm theo nhiệm vụ đã phân công<br>Bước 3. Các nhóm bổ sung<br>Bước 4: GV đánh giá kết quả thực hiện<br>- GV nhận xét và chuẩn kiến thức.</td>
<td>- Diễn viên: Cần cảm thụ được kịch bản và nhân vật, để hình dung được các cách biểu hiện tính cách, nội tâm hay tư tưởng của nhân vật sao cho có thể gây ấn tượng mạnh với công chúng</td>
</tr>
</table>

**C. LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG:**

**Mục tiêu:** - Khái quát những nhân tố cơ bản của hoạt động sân khấu hóa tác phẩm.

**Nội dung:**

- GV sử dụng sơ đồ tư duy câm
- HS làm việc cá nhân, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung.

**Sản phẩm:** Sơ đồ tư duy của HS đã hoàn thành.

**Tổ chức thực hiện**

| HĐ của GV và HS | Dự kiến sản phẩm |
|---|---|
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:** Hoạt động cá nhân. GV phát cho mỗi HS một sơ | - Mỗi HS một sơ đồ tư duy.<br>- GV trình chiếu sơ đồ tư duy đúng |

| | |
|---|---|
| đồ tư duy câm, yêu cầu HS hoạt động cá nhân và hoàn thiện sơ đồ.<br>**Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ.**<br>- Suy nghĩ cá nhân 2' và ghi ra giấy.<br>**- GV** hướng dẫn, theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).<br>**Bước 3. Nhận xét sản phẩm, bổ sung.**<br>- Tổ chức trao đổi<br>- Trình bày nội dung đã thảo luận.<br>**Bước 4. Chuẩn kiến thức.**<br>**GV trình chiếu sơ đồ tư duy đúng** | |

| Hoạt động của GV - HS | Dự kiến sản phẩm |
|---|---|
| ***Bước 1: Hình thành ý tưởng**<br>B1: Chuyển giao nhiệm vụ<br>- GV chia lớp thành 3 nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận theo **Phiếu học tập số 1.**<br>+ Chọn 1 hiện tượng văn học để sân khấu hóa, giải thích vì sao lựa chọn hiện tượng đó?<br>+ Lựa chọn hướng sân khấu hóa: minh họa hay phóng tác?<br>+ Lựa chọn hình thức biểu diễn: kịch trên sân khấu hay video?<br>B2: Thực hiện nhiệm vụ<br>- HS thảo luận nhóm để hình thành, xây dựng ý tưởng sân khấu hóa. | ***Mỗi nhóm học sinh lựa chọn và xây dựng được ý tưởng sân khấu hóa của nhóm được thể hiện trong phiếu học tập số 1***<br><br>**Phiếu học tập số 1**<br>**Ví dụ:**<br>- Tác phẩm được chọn sân khấu hóa: *Chuyện chức phán sự đền Tản Viên.* |

| | |
|---|---|
| - GV hỗ trợ khi cần thiết (có thể gợi ý hiện tượng văn học cho HS: *Chuyên chức phán sự đền Tản Viên; Lão Hạc; Chữ người tử tù…)*<br>B3: Báo cáo thảo luận<br>- GV yêu cầu các nhóm thuyết trình ý tưởng sân khấu hóa của nhóm mình<br>- Nhóm khác nhận xét, bổ sung, phản biện giúp hoàn thiện ý tưởng.<br>B4: Kết luận, nhận định<br>- GV tổng kết, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xây dựng ý tưởng trong hoạt động sân khấu hóa. | - Lí do đưa tác phẩm đó lên sân khấu: tác phẩm gợi nhiều suy ngẫm rằng liệu ta có nên dũng cảm đương đầu với hiểm nguy để bảo vệ công lí, chống lại cái ác, cái giả dối?...<br>- Hướng sân khấu hóa: Phóng tác thay đổi kết thúc – Tử Văn từ chối giữ chức Phán sự, tiếp tục bảo vệ công lí ngay trên cõi sống.<br>- Hình thức biểu diễn: Xây dựng 1 video kịch ngắn. |

| | **Dự kiến sản phẩm** |
|---|---|
| ***Bước 3: Viết kịch bản**<br>**Nhiệm vụ trên lớp:**<br>B1: Chuyển giao nhiệm vụ<br>- Sau khi lớp đã chọn được dàn ý tốt nhất, căn cứ vào đó, GV hướng dẫn học sinh phân chia lớp thành các nhóm nhỏ tương ứng với số phân cảnh của dàn ý (VD: 4 cảnh = 4 nhóm).<br>- Các nhóm thảo luận và viết thử một đoạn kịch bản cho cảnh 3 - Tử Văn ở Địa ngục trong tình huống Tử Văn bị tên tướng giặc gán tội và Diêm Vương không cho vào xét xử. theo cấu trúc gợi ý:<br>***Tích hợp phát triển năng lực số:**<br>*2.4.NC1a.Đề xuất dùng máy chiếu/màn hình TV (công nghệ số) để chiếu bối cảnh/hình ảnh nền trong khi biểu* | - **<u>Ví dụ:</u>**<br>**HỒI III**<br>***Cảnh 3***<br>*(Khung cảnh điện Diêm Vương dưới địa ngục rùng rợn, Diêm vương uy nghiêm ngồi giữa điện,hai bên là hai hàng quỷ Dạ Xoa tóc xanh, mắt đỏ đứng trấn. )*<br>*(Tên tướng giặc đã quỳ ở sẵn dưới điện và đang tâu trình với Diêm Vương)*<br>- **Tướng giặc** *(Dáng quỳ khúm núm, ánh mắt đảo đưa gian* |

| | |
|---|---|
| *diễn. * Đề xuất dùng phần mềm đơn giản để cắt/ghép âm thanh, ánh sáng.*<br>*2.5.NC1a.Phản hồi thông tin kịp thời và có trách nhiệm khi nhận nhiệm vụ (ví dụ: diễn viên luyện tập và phản hồi kết quả luyện tập qua nhóm). * Sử dụng tài nguyên đa phương tiện hợp pháp (nhạc nền, hình ảnh) trong buổi biểu diễn.*<br><br>**HỒI…..**<br>***Cảnh…..***<br>*(Mô tả bối cảnh)*<br><br>*(chỉ dẫn sân khấu)*<br>- **Nhân vật 1** *(chỉ dẫn diễn xuất)*: ……(lời thoại)…….<br>- **Nhân vật 2** *(chỉ dẫn diễn xuất):* ……(lời thoại)…….<br>…<br>*(chỉ dẫn sân khấu)*<br><br>- **Nhân vật 1** *(chỉ dẫn diễn xuất):* ……(lời thoại)…….<br>- **Nhân vật 2** *(chỉ dẫn diễn xuất):* ……(lời thoại)…….<br>…<br>B2: Thực hiện nhiệm vụ<br>- HS làm việc nhóm viết kịch bản cho ví dụ.<br>- GV hỗ trợ, tư vấn<br>B3: Báo cáo thảo luận<br>- GV yêu cầu từng nhóm trình bày lại kết quả thảo luận của nhóm mình.<br>- Nhóm khác nhận xét, bổ sung, phản biện.<br>B4: Kết luận, nhận định<br>- GV tổng kết hoạt động trên lớp, rút kinh nghiệm và lưu ý HS cách viết kịch bản sân khấu.<br>**Nhiệm vụ ở nhà:**<br>B1: Chuyển giao nhiệm vụ | *xảo)*:Dạ, bẩm Diêm Vương! Con là thổ công ngụ tại đền làng Thượng, đất Yên Dũng, Lạng Giang. *(Cao giọng tự mãn)* Tiền kiếp, con là một trung thần lẫm liệt, có công với tiền triều nên hoàng thiên cho được huyết thực ở đền. *(Hạ giọng, uất ức)* Vậy mà… tên học trò Ngô Tử Văn đã phỉ báng thần linh, đốt phá đền con ở. Xin Diêm Vương minh xét cho!<br>*(Vừa lúc Tử Văn được 2 tên quỷ xốc nách giải đến cửa điện thì nghe Diêm Vương quát to)*<br>**- Diêm Vương** *(mặt đỏ, mắt trợn tròn to, tức giận quát):* Ngông cuồng! Hỗn láo! Ngô Tử Văn tội sâu ác nặng, không được dự vào hàng khoan giảm. Đọa vào tầng Mười Tám!!!<br>*(Giọng Diêm Vương âm vang khắp điện, âm nhạc cao trào, ánh sáng tập trung vào mặt Diêm Vương)*<br>**- Tử Văn** *(không phục, dướn cổ kêu to vào điện):* Ngô Soạn này là kẻ sĩ ngay thẳng ở trần gian, có tội lỗi gì xin Ngài bảo cho, không nên bắt chết một cách oan uổng.<br>**- Diêm Vương:** *(tức giận, nói)* Hừ! Tên này bướng bỉnh ngoan cố, nếu không xét xử cho rõ, chưa chắc nó đã chịu nhận tội. *(Quát lớn)* Cho hắn vào!<br>…<br>⇨ **Lưu ý cách viết kịch bản sân khấu**: |

| | |
|---|---|
| - Mỗi nhóm đảm nhận viết kịch bản cho một cảnh cụ thể. Kịch bản gồm:<br>*+ Tiêu đề (Cảnh…)*<br>*+ Mô tả bối cảnh (thời gian, địa điểm, giới thiệu tóm lược về nhân vật)*<br>*+ Lời thoại nhân vật và chỉ dẫn hành động của diễn viên (làm toát lên tính cách nhân vật; bộc lộ xung đột; gây ấn tượng)*<br>*+ Chỉ dẫn sân khấu: bày trí sân khấu, âm thanh, ánh sáng, đạo cụ.*<br>B2: Thực hiện nhiệm vụ<br>- Các nhóm thảo luận viết kịch bản cho cảnh được phân công.<br>- GV tư vấn, hỗ trợ và đôn đốc qua Zalo nhóm.<br>B3: Báo cáo thảo luận vào tiết học sau<br>- GV yêu cầu từng nhóm trình bày kết quả làm việc ở nhà của nhóm mình.<br>- Nhóm khác nhận xét, bổ sung, phản biện giúp hoàn thiện đoạn kịch bản.<br>B4: Kết luận, nhận định<br>- GV hướng dẫn các nhóm nối khớp các phân cảnh và chỉnh sửa cho kịch bản liền mạch, hoàn chỉnh. (Các nhóm lần lượt đọc kịch bản cảnh theo thứ tự trong dàn ý, cả lớp lắng nghe, nhận xét, bổ sung để các cảnh khớp với nhau logic) | *+ Ghi tiêu đề kịch bản, tên tác giả, tác phẩm văn học được chuyển thể ở phần mở đầu kịch bản.*<br>*+ Ghi tiêu đề và mô tả bối cảnh (thời gian, địa điểm, tóm lược nhân vật…) cho mỗi cảnh.*<br>*+ Viết lời thoại nhân vật cần toát lên tính cách, nhân phẩm của nhân vật; thể hiện được mức độ xung đột kịch; gây ấn tượng cho người xem.*<br>*+ Viết chỉ dẫn kịch gồm:*<br>*Chỉ dẫn diễn xuất cho diễn viên lột tả được đặc điểm, trạng thái của nhân vật: ngữ điệu, sắc mặt, ánh mắt, điệu bộ, cử chỉ, thái độ, tâm trạng…*<br>*Chỉ dẫn sân khấu về: các nhân vật ra/vào, âm thanh, ánh sáng…góp phần hỗ trợ diễn xuất và tạo ấn tượng thị giác, thính giác, cảm giác… cho người xem.*<br>**-Mỗi nhóm viết hoàn thiện kịch bản cho một cảnh của vở kịch.**<br>**- Các nhóm khớp nối thành các cảnh thành một kịch bản** |

| | **Dự kiến sản phẩm** |
|---|---|
| *** Bước 4: Tập dượt theo kịch bản và chỉnh sửa kịch bản**<br><br>B1: Chuyển giao nhiệm vụ<br>- GV hướng dẫn học sinh lập kế hoạch tập dượt và chuẩn bị vật | **- Bản kế hoạch tập kịch**<br>Tiêu đề: (KẾ HOẠCH TẬP DƯỢT)<br>- Tên vở kịch:……..<br>- Hình thức biểu diễn: …..(quay video/ trên sân khấu)<br>- Đối tượng tham gia: tập thể lớp 10C8<br>- Thời gian, địa điểm:<br>+ Thời gian tập: từ ngày……đến ngày…….<br>+ Thời gian biểu diễn: …giờ…., ngày ……. |

<table>
<tr>
<td>chất theo Bản kế hoạch tập kịch<br>- GV yêu cầu học sinh bám sát kế hoạch và tập dượt hiệu quả.<br>- Trong quá trình tập dượt, điều chỉnh, sáng tạo thêm so với kịch bản ban đầu một cách hợp lí.<br>B2: Thực hiện nhiệm vụ<br>- HS tập dượt nghiêm túc và tích cực chuẩn bị vật chất cho vở kịch.<br>- GV theo dõi, giám sát quá trình làm việc của HS và nhắc nhở, hỗ trợ khi cần thiết.<br>B3: Báo cáo thảo luận<br>- HS báo cáo tiến độ tập dượt và chuẩn bị.<br>B4: Kết luận, nhận định<br>- GV tổ chức tổng duyệt và hướng dẫn HS thảo luận để hoàn thiện vở diễn trước khi biểu diễn chính thức.</td>
<td>+ Địa điểm biểu diễn: Tại…….<br>- Nội dung phân công cụ thể:
<table>
<tr><th>Phân công</th><th>Người thực hiện</th><th>Thời hạn</th><th>Công việc cụ thể</th><th>Nhận xét</th></tr>
<tr><td>Đạo diễn</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>Biên kịch</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>Diễn Viên</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>Âm thanh, ánh sáng</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>Đạo cụ, phục trang</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr>
</table>
- Quá trình tập dượt và những chuẩn bị vật chất cho vở kịch của HS theo phân công trong kế hoạch.<br>- Những điều chỉnh, sáng tạo thêm/ bớt kịch bản.</td>
</tr>
</table>

<table>
<tr><th></th><th>Dự kiến sản phẩm</th></tr>
<tr>
<td>* Bước 5: Biểu diễn.<br><br>B1: Chuyển giao nhiệm vụ<br>- GV hướng dẫn học sinh rà soát các công đoạn chuẩn bị cho biểu diễn theo bảng kiểm điểm công việc.</td>
<td>- Bảng kiểm điểm công việc.
<table>
<tr><th>STT</th><th>Công việc</th><th>Người phụ trách</th><th>Đã hoàn thành</th></tr>
<tr><td>1</td><td>Dẫn chương trình</td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>2</td><td>Diễn xuất</td><td></td><td></td></tr>
</table>
</td>
</tr>
</table>

- GV tổ chức cho HS biểu diễn/ quay và xử lí video để hoàn thiện sản phẩm.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS tiến hành rà soát các công đoạn chuẩn bị cho biểu diễn.
- HS biểu diễn/ quay và xử lí video
- GV theo dõi, giám sát quá trình làm việc của HS và nhắc nhở, hỗ trợ khi cần thiết.

B3: Báo cáo thảo luận

- GV và HS xem sản phẩm sân khấu hóa vừa hoàn thành.

B4: Kết luận, nhận định

- Sau biểu diễn, GV hướng dẫn HS trong lớp thảo luận để đánh giá, rút kinh nghiệm và đề xuất cải tiến theo gợi ý của bảng đánh giá nhận xét.
- GV hướng dẫn HS tổng kết một số lưu ý trong quá trình biểu diễn.

***Tích hợp phát triển năng lực số:**

*3.1.NC1a.Chỉnh sửa kịch bản: Điều chỉnh lời thoại, chỉ dẫn sân khấu (văn bản) theo góp ý của giáo viên/nhóm trưởng. * Chỉnh sửa âm thanh: Dùng phần mềm để cắt, ghép, thêm hiệu ứng cho nhạc nền, âm thanh phụ họa (từ định dạng file âm thanh).*

*5.3.NC1a.Sản phẩm Đổi mới: Sử dụng máy tính/điện thoại để thu âm thanh/ánh sáng trực tiếp trong buổi biểu diễn hoặc quay lại toàn bộ quá trình (nếu biểu diễn gián tiếp) để tạo thành Sản phẩm Video Vở diễn. Vận dụng thực hành: Việc tạo ra kịch bản, âm thanh, ánh sáng thể hiện*

| | | | |
|---|---|---|---|
| 3 | Âm thanh, ánh sáng (mic, loa, nhạc, máy tính, thiết bị chiếu sáng…) | | |
| 4 | Hóa trang (trang phục, trang điểm…) | | |
| 5 | Đạo cụ | | |
| 6 | …. | | |

- **Vở diễn trên sân khấu/ video kịch.**

- **Bảng đánh giá, nhận xét**

| STT | Nội dung | Nhận xét | Đề xuất |
|---|---|---|---|
| 1 | Kịch bản | | |
| 2 | Diễn xuất | | |
| 3 | Âm thanh | | |
| 4 | … | | |

**- Một số lưu ý trong quá trình biểu diễn:**

+ Giọng nói trên sân khấu khác giọng nói đối thoại trong giao tiếp đời thường, vì đó là giọng của nhân vật.

+ Cử chỉ, hành động, hình thể cần lột tả rõ ý chí, động cơ, tính cách của từng nhân vật.

+ Phông nền sân khấu mang tính ước lệ, vừa phải lột tả được thông điệp của vở kịch, vừa phải đem lại cho người xem cảm giác đó là không gian tự nhiên.

+ Âm thanh, ánh sáng, đạo cụ,… cần được phối hợp để lôi cuốn người xem và góp phần biểu đạt thông điệp của vở diễn.

| | |
|---|---|
| *việc vận dụng kiến thức vào hoạt động thực tế của bản thân và tập thể.* | |

***Duyệt của tổ chuyên môn***

***Tổ trưởng*** ***Người soạn***



Đoàn Thị Bích Hà